

Số: 18/2024/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng
trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 146/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 102/2022/NĐ-CP và Nghị định số 26/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 43/2019/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng là đơn vị tương đương Tổng cục trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

quản lý nhà nước đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giám sát ngân hàng, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, bảo hiểm tiền gửi; thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành và giám sát ngân hàng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật và trụ sở tại Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng, thanh tra, giám sát ngân hàng và bảo hiểm tiền gửi;

b) Chiến lược, chương trình, đề án, dự án quan trọng về phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng, thanh tra, giám sát ngân hàng và bảo hiểm tiền gửi.

2. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định, phê duyệt hoặc ban hành:

a) Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động, an toàn hoạt động ngân hàng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể, phá sản, thanh lý đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; quy định về thanh tra, giám sát ngân hàng, bảo hiểm tiền gửi;

b) Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng, giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng và các loại giấy phép hoạt động ngân hàng khác theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

c) Cấp, cấp lại, thay đổi nội dung và thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng (giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng) cho các tổ chức;

d) Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đối với chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

đ) Chấp thuận việc mua, bán, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng, trừ nhân sự của ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, nhân sự do chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ cử hoặc giới thiệu; chấp thuận người dự kiến được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài; chấp thuận việc thành lập, giải thể, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước của tổ chức tín dụng; chấp thuận việc thành lập, chuyển đổi hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài của tổ chức tín dụng, bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài; chấp thuận việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng; chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng; chấp thuận các vấn đề khác về quản trị, tổ chức, tài chính và hoạt động theo pháp luật quy định phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoặc cho phép theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

e) Xử lý các vấn đề liên quan đến tổ chức, quản trị, điều hành của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhằm góp phần đảm bảo các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động lành mạnh, an toàn và theo đúng quy định của pháp luật theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

g) Thực hiện một số nội dung về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

h) Xây dựng và tổ chức, theo dõi triển khai thực hiện đề án, phương án củng cố, chấn chỉnh, khắc phục, cơ cấu lại, kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h khoản 2 Điều này theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

4. Phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, chương trình, dự án, đề án, phương án quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

5. Xây dựng kế hoạch thanh tra hằng năm của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; hướng dẫn, theo

đổi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra đối với Thanh tra, giám sát ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (sau đây gọi là Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh).

6. Thực hiện thanh tra hành chính, thanh tra ngân hàng, thanh tra về phòng, chống rửa tiền, bảo hiểm tiền gửi và thanh tra về các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng theo quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; thanh tra vụ việc khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.

7. Thanh tra lại vụ việc đã có kết luận của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật qua xem xét, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

8. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, giám sát của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

9. Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh và quyết định xử lý sau thanh tra của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với vụ việc thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước khi cần thiết.

10. Thực hiện giám sát ngân hàng đối với các đối tượng giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

11. Thực hiện kiểm tra đối với đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

12. Áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, xử lý vi phạm đối với đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật.

13. Giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

14. Giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

15. Tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi.

16. Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, giám sát; hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra, giám sát ngân hàng đối với Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong ngành Ngân hàng thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, giám sát ngân hàng, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.

17. Yêu cầu đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo, cung cấp các thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác thanh tra, giám sát ngân hàng.

18. Tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra, giám sát trong phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.

19. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giám sát, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.

20. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn đối với một số hội, tổ chức phi Chính phủ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

21. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào hoạt động quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng; hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật của hệ thống thanh tra, giám sát ngân hàng; tổ chức việc tập huấn nghiệp vụ thanh tra, giám sát cho thanh tra viên ngân hàng, công chức khác thuộc Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thanh tra, giám sát ngân hàng, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

22. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng.

23. Thực hiện cải cách hành chính trong các lĩnh vực hoạt động của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng theo kế hoạch cải cách hành chính của Ngân hàng Nhà nước.

24. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và chế độ, chính sách đãi ngộ, tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng theo phân cấp của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; có ý kiến về xét khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân trong ngành Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

25. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Thanh tra hành chính (gọi tắt là Vụ I).

2. Vụ Chính sách an toàn hoạt động ngân hàng (gọi tắt là Vụ II).

3. Văn phòng.
4. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng I (gọi tắt là Cục I).
5. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng II (gọi tắt là Cục II).
6. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng III (gọi tắt là Cục III).
7. Cục Giám sát an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng (gọi tắt là Cục IV).

Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng được ra quyết định thanh tra đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng được giao (trừ các cuộc thanh tra do Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng ra quyết định thanh tra theo quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng), thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

Điều 4. Lãnh đạo Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và không quá 04 Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng.

2. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và quy định của pháp luật.

3. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

4. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ theo quy định của pháp luật về thanh tra và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 01 năm 2025 và thay thế Quyết định số 20/2019/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2). 111

